

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST
Ngày 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Viết Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Khuyển

Ông Hồ Viết Trung

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Giáp, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2018/HSST ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 27/4/2018 đối với bị cáo:

Trần Duy B (tên gọi khác: Út), sinh ngày 04 tháng 01 năm 1999 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước ; Nghề nghiệp: Thợ xăm hình; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Duy T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1963. Bị cáo có 04 anh, chị em. Bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Bà Thạch Thị Th, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Ông Lê Viết H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước.

Bà Lê Thị T, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2017, Huỳnh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1988, trú tại khu phố P, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước gọi điện thoại cho Trần Duy B nhờ đi bán ma túy cho mình rồi N trả công cho B từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng thì B đồng ý. Sau đó, B đến địa điểm đã hẹn gần bên siêu thị Coopmart thuộc phường T, thị xã Đ gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa cho B một vỏ bao thuốc lá hiệu Craven bên trong có ma túy và 01 điện thoại Nokia-105 có sẵn sim để tiện liên lạc. Sau khi nhận được ma túy, B đi chơi với bạn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho B nói ra Cầu R ở thị xã Đ có xe taxi đón rồi chở lên xã PR, huyện P bán ma túy nên B rủ Thạch Thị Th (là bạn của B) cùng đi chơi. B và Th đi ra đón xe taxi do Lê Viết H, sinh năm 1996, trú tại khu phố T, phường T, thị xã Đ điều khiển chở đi xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước. Đến nơi, N gọi điện thoại cho B nói mang ma túy vào nhà nghỉ “T” để giao ma túy. Khi B vào nhà nghỉ thì gặp Lê Thị T đi từ trong phòng ra hỏi “hàng đâu”. Lúc này, B đưa vỏ bao thuốc bên trong có ma túy cho T, T đếm tiền và nói còn thiếu tiền nên đưa lại ma túy cho B rồi đi vào phòng lấy thêm tiền. Cùng lúc này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp với Công an xã PR phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, đồng thời thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Caraven, bên trong có 01 bịch nilon hàn kín ba mặt, 01 mặt có khóa kéo chứa chất nghi ma túy, 01 khẩu trang y tế màu hồng và 01 điện thoại di động Nokia-105 (*bút lục 01-02;45-51*).

Theo bản kết luận giám định số 672/2017/GĐMT ngày 05 tháng 01 năm 2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước xác định: Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) đựng trong 01 túi nilon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 14,9035 gam, là Methamphetamine (*bút lục 86*).

Quá trình điều tra bị cáo Trần Duy B thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự Điều 33, Điều 45; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Duy B mức án 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Ngoài ra còn xử lý về vật chứng của vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra, được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ căn cứ xác định: Do mục đích tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 22 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2017, Trần Duy B đã có hành vi bán trái phép 14,9035 gam Methamphetamine cho Lê Thị T tại nhà nghỉ “T” thuộc xã PR, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý và phòng, chống tội phạm về ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được tác hại do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì mục đích được cho tiền khiến bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc bằng việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện để tái hòa nhập cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận. Về mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nhẹ so với trọng lượng chất ma túy bị cáo mang bán và tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn để giáo dục và phòng ngừa chung.

- Đối với Lê Thị T đã có mục đích mua ma túy của Trần Duy B về để sử dụng, tuy nhiên T và B chưa thực hiện xong việc giao dịch thì B đã bị Công an bắt quả tang. Hành vi của T không cấu thành tội phạm nên Tòa án không xem xét xử lý.

- Đối với Huỳnh Nguyễn Hoàng N, và người đàn ông đưa ma túy cho Trần Duy B, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau nên Tòa án không xem xét .

- Đối với Thạch Thị Th là người đi cùng với Trần Duy B, quá trình điều tra thì Th không biết B đi bán ma túy nên Tòa án không xem xét xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với 13,3844 gam ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Craven và 01 khẩu trang y tế màu hồng.

- Cần tịch thu sung quỹ đối với 01 điện thoại di động Nokia-105 là tài sản của Trần Duy B sử dụng vào việc phạm tội.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy B phạm tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’ theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 28/12/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 13,3844 gam ma túy hoàn lại sau giám định, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Craven và 01 khẩu trang y tế màu hồng.

- Tuyên tịch thu sung quỹ đối với 01 điện thoại di động Nokia-105 của Trần Duy B.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Duy B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện P;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Lê Viết Hòa